TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **154**/2023/HS-ST
Ngày 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thúy Hằng

2. Bà Dương Triều Xuân

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2023/TLST-HS ngày 03/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2023/QĐXXST-HS ngày 31/8/2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Minh T, sinh năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 58/23 Đường X, Phường X1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp Y, xã Y1, huyện Cần Đước, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn T3 và bà Ngô Trần Lệ B; chưa có vợ, con; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 24/9/2020, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dung biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Ngày 30/10/2021, chấp hành xong.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh H (tên gọi khác: Quang, Tư Que); sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 34J Đường Z, Phường Z1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con bà Trần Thị X; cha: Không rõ (bị cáo khai cha tên Võ Văn L); chưa có vợ, con; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 05/01/2021, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dung biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. đến ngày 11/02/2022 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 28/7/2023 Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 44/2023/HS-ST ngày 28/7/2023).

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án 44/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp R, xã R1, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 43 Đường F, Phường F1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Phạm Thị Thanh T1, sinh năm 1972; địa chỉ: 39 Đường I, Phường I1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh H và Trần Minh T có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau, cùng là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Khi gặp nhau, H rủ thì T đồng ý cùng đi cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 24/11/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59Y2-533.96 chở H để đi cướp giật tài sản, khi đi qua khỏi bến đò từ Phường 16 qua Phường 7, Quận 8 thì H trực tiếp lên điều khiển xe để chở T. Khi đến trước kho bia Đường số 1, Khu dân cư Bến Lức, Phường 7, Quận 8, H quan sát thấy bà Trần Thị P đang bán xe nước ngọt có cầm điện thoại di động sử dụng nên H nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của bà P, đồng thời nói với T thì T đồng ý. Thực hiện ý định trên, H dừng xe lại, bước xuống xe còn T lên vị trí cầm lái ngồi chờ. H nói T đưa tờ tiền 200.000 đồng rồi tiến đến hỏi bà P mua 02 chai nước và đưa tiền cho bà P. Lợi dụng lúc bà đang trả lại tiền thừa (thối tiền), H đi qua bên trái xe bán nước, rồi dùng tay phải giật điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu trắng của bà P (để trong bịch nylon treo trên xe bán nước) rồi nhanh chóng bỏ chạy ra xe máy để T chở chạy tẩu thoát.

Bị chiếm đoạt tài sản, bà P chạy bộ đuổi theo và tri hô. Khi T chở H đi được khoảng 3m thì bị xe ba gác do một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đi đường chặn lại làm T và H ngã xuống đường, T và H bỏ lại xe mô tô biển sô 59Y2-533.96, 01 điện thoại di động và số tiền 700.000 đồng của T rồi bỏ chạy bộ, nhảy xuống ao trốn thoát. Bà P đến Công an Phường 7, Quận 8 trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 lần lượt phát hiện T và H nên đưa về làm việc, làm rõ. Qua làm việc, Trần Minh T và Trần Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Đối với chiếc điện thoại cướp giật được của bà P, do điện thoại bị vô nước trong quá trình tẩu thoát nên H đã bán cho người mua ve chai (không rõ lai lịch) được 30.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 vào thời điểm ngày 24/11/2022 là 840.000 đồng.

Ngày 01/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; ngày 27/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định khởi tố bị can, và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Minh T, riêng Trần Thanh H đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 6 (đối với vụ án trộm cắp tài sản theo Quyết định khởi tố vụ án số 36 ngày 21/3/2023 và Quyết định khởi tố bị can số 34 ngày 21/3/2023).

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi chiếm đạt tài sản nêu trên.

- Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô hiệu YamahaExciter, biển số 59Y2-162.52 tạm giữ của Trần Minh T. Qua xác minh và làm việc với người đứng tên giấy đã ký xe là bà Phạm Thị Thanh T1, bà T1 khai mua xe trả góp hàng tháng, bà T1 là cô của bị cáo T, sau khi T đi cai nghiện về, để cho T có động lực làm việc nên bà T1 có thỏa thuận bán trả góp chiếc xe này cho bị cáo T và cho T trả góp hàng tháng nhưng T không trả góp cho bà T1 được tháng nào. Do đó, bà T1 có yêu cầu T trả lại xe cho bà T1, không đồng ý bán tiếp cho T, T đồng ý nhưng do chưa có phương tiện đi làm nên đã mượn lại xe bà T1 để đi lại, việc T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, bà T1 không biết. Bà T1 yêu cầu nhận lại xe.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 ví da bên trong có: 01 căn cước công dân mang tên Trần Minh T; 01 đăng ký xe photo mang tên Phạm Thị Thanh T1, biển số 59Y2-533.96; số tiền 700.000 đồng phát hiện ở hiện trường do anh Đoàn Thanh H1 giao nộp (là tài sản của bị cáo T).

+ 01 USB màu đen do anh Nguyễn Minh T2, giao nộp chứa đựng hình ảnh nội dung vụ án "Cướp giật tài sản" do Trần Minh T và Trần Thanh H thực hiện.

- Trách nhiệm dân sự: Ngày 06/7/2023, cha của bị cáo Trần Minh T là ông Trần Văn T3 đã bồi thường trị giá chiếc điện thoại cho bà Trần Thị P và bà P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Minh T và Trần Thanh H.

Tại bản Cáo trạng số 158/CT-VKS-Q8 ngày 01/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phạm Thị Thanh T1 trình bày: Bà là cô của bị cáo T, cũng là chủ chiếc xe gắn máy YamahaExciter, biển số 59Y2-162.52, bà mua xe trả góp hàng tháng, hiện đã trả góp xong, sau khi T đi cai nghiện về, để cho T có động lực làm việc bà có thỏa thuận bán trả góp chiếc xe này cho bị cáo T và cho T trả góp hàng tháng, nhưng T chưa trả góp cho bà được tháng nào, nên bà có yêu cầu T trả lại xe cho bà, không đồng ý bán tiếp cho T, T đồng ý nhưng do chưa có phương tiện đi làm nên mượn lại xe của bà T1 để đi lại, việc T sử dụng làm phương tiện phạm tội bà không biết, nên bà đề nghị trả lại xe cho bà.

* Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1 Điều 171; các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt mỗi bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt với Bản án số 44/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo H chấp hành hình phạt chung từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, không yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên tòa, nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu YamahaExciter, biển số 59Y2-162.52 tạm giữ của Trần Minh T. Qua xác minh, xe do bà Phạm Thị Thanh T1 đứng tên đăng ký. Bà T1 mua xe trả góp hàng tháng, bà T1 là cô bị cáo T, sau khi T đi cai nghiện về, để cho T có động lực làm việc bà T1 có thỏa thuận bán trả góp chiếc xe này cho bị cáo T và cho T trả góp hàng tháng, nhưng T không trả góp cho bà T1 được tháng nào, nên bà T1 có yêu cầu T trả lại xe cho bà T1, không đồng ý bán tiếp cho T, T đồng ý nhưng do chưa có phương tiện đi làm nên mượn lại bà T1 để đi lại, việc T sử dụng làm phương tiện phạm tội bà T1 không biết, nên đề nghị trả lại xe cho bà T1.

Các bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của các bị cáo, bị hại tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận

Vào khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 24/11/2022, tại trước kho bia Đường số 1, Khu dân cư Bến Lức, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Thanh H lợi dụng sơ hở lúc bà Trần Thị P đang tập trung bán nước, có treo 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 trên xe bán nước của bà P, H nhanh chóng giật chiếc điện thoại

của bà P rồi chạy lên xe của T đang đứng chờ cách đó khoảng 02 mét, T và H nhanh chóng chạy xe tẩu thoát.

Tại Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản Quận 8 xác định 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A37 có trị giá là 840.000 đồng.

Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T đi thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời là người trực tiếp giật chiếc điện thoại di động của bị hại; bị cáo H cũng là người bán chiếc điện thoại (được 30.000 đồng) chiếm đoạt của bị hại; bị cáo T là người cầm tài chở bị cáo H đi giật điện thoại và tẩu thoát. Do đó, mức hình phạt của bị cáo H cần nghiêm khắc hơn so với bị cáo T.

Các bị cáo là đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét quyết định hình phạt phù hợp với vai trò từng bị cáo.

[4] Các bị cáo đều là những người trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài mới đủ sức giáo dục đối với các bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị bị cáo.

Đối với bị cáo T: Sau sự việc xảy ra, cha của bị cáo T đã thay mặt bị cáo đến bồi thường cho bị hại giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt không thu hồi được, nên bị cáo T còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; riêng bị cáo H đang chấp hành hình phạt tù về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 44/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6); đây là tình tiết Hội đồng xét xử cân nhắc để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[6] Bị cáo Trần Thanh H đang chấp hành hình phạt tù của Bản án số 44/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6, nên căn cứ Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường chiếc điện thoại bị chiếm đoạt không thu hồi được, không yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên tòa, nên không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu YamahaExciter, biển số 59Y2-162.52 tạm giữ của Trần Minh T. Qua xác minh và làm việc với người đứng tên giấy đăng ký xe là bà Phạm Thị Thanh T1, bà T1 mua xe trả góp hàng tháng, bà T1 là cô bị cáo T, sau khi T đi cai nghiện về, để cho T có động lực làm việc bà T1 có thỏa thuận bán trả góp chiếc xe này cho bị cáo T và cho T trả góp hàng tháng, nhưng T không trả góp cho bà T1 được tháng nào, nên bà T1 có yêu cầu T trả lại xe cho bà T1, không đồng ý bán tiếp cho T, T đồng ý nhưng do chưa có phương tiện đi làm nên mượn lại bà T1 để đi lại, việc T sử dụng làm phương tiện phạm tội bà T1 không biết. Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Thu T1 đề nghị được nhận lại xe là có căn cứ, nên trả lại chiếc xe mô tô hiệu YamahaExciter, biển số 59Y2-162.52 cho bà T1.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 ví da bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trần Minh T; 01 đăng ký xe (photo) biển số 59Y2-533.96 mang tên Phạm Thị Thanh T1, là tài sản tạm giữ của bị cáo T, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo T.

- Số tiền 700.000 đồng phát hiện thu giữ ở hiện trường, là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 USB màu đen do anh Nguyễn Minh T2, giao nộp chứa hình ảnh nội dung vụ án "Cướp giật tài sản" do Trần Minh T và Trần Thanh H thực hiện, đây là chứng cứ vụ án, nên tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

[9] Số tiền thu lợi bất chính:

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của bị hại, bị cáo H đem bán ve chai (do điện thoại bị ngâm nước khi tẩu thoát nên hư hỏng) được 30.000 đồng, H tiêu xài hết. Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường chiếc điện thoại, bị cáo T đã thực hiện bồi thường cho bị hại. Đối với số tiền bị cáo T bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa, bị cáo T không có yêu cầu gì đối với bị cáo H, sẽ tự thỏa thuận sau. Do vậy, không có căn cứ buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 171; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2023.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 03 (ba) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 44/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Trần Thanh H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 ví da (bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trần Minh T; 01 giấy đăng ký xe photo biển số 59Y2-533.96 mang tên Phạm Thị Thanh T1 và tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng.

Trả lại cho bà Phạm Thị Thanh T1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 59Y2-162.52.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 26/7/2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP.HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30);
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Hoa